

THÀNH ỦY CẦN THƠ

*

Số 1032-CV/TU

*Quán triệt, triển khai thực hiện
Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024
của Bộ Chính trị*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cần Thơ, ngày 09 tháng 7 năm 2024

*Kính gửi: - Các quận ủy, huyện ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.*

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng được nâng cao; công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên môi trường được quan tâm; công tác quy hoạch, quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, gắn với bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng, từng bước đi vào nề nếp. Thành phố ban hành nhiều chính sách phát triển kinh tế, xã hội, môi trường để thực hiện mục tiêu chung; các ngành, các lĩnh vực đã bước đầu lồng ghép và xây dựng các giải pháp hiệu quả phát triển ngành, gắn liền phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chặt chẽ chất thải; ưu tiên phát triển các ngành công nghệ cao, công nghệ sạch, tiết kiệm hiệu quả năng lượng. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tăng dần tỷ trọng các ngành có số lượng tri thức, công nghệ cao; đồng thời, giảm dần tỷ trọng các ngành sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường trên địa thành phố từng lúc, từng nơi vẫn còn lúng túng, thiếu đồng bộ và chưa hiệu quả, các vấn đề xâm nhập mặn, ô nhiễm môi trường, tình trạng ngập úng khi mưa lớn, triều cường xảy ra tại các đô thị trung tâm; đặc biệt, tình trạng sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn diễn ra ngày càng nghiêm trọng; tài nguyên nước đang có nguy cơ ô nhiễm do nhiều nguồn thải; sức ép về ô nhiễm môi trường có nguy cơ gia tăng do tốc độ đô thị hóa, phát triển công nghiệp, hoạt động y tế...

Nhằm tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và các văn bản chỉ đạo, quy định có liên quan, trọng tâm là Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường” (viết tắt là Kết luận số 81-KL/TW), Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường theo xu thế chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, cacbon thấp, kinh tế tuần hoàn, phục hồi hệ sinh thái; hướng đến đạt được mục tiêu phát triển bền vững và trung hòa cacbon. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát huy vai trò trung tâm, chủ thể của người dân, doanh nghiệp. Coi thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” là thách thức, đồng thời, cũng là cơ hội để phát triển bền vững, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất.

2- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai, quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình để cụ thể hóa, thực hiện tốt Kết luận số 81-KL/TW và các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, gắn với triển khai thực hiện Chương trình số 27-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy về “Bảo vệ môi trường “Cần Thơ xanh và sạch”; phòng, chống ô nhiễm môi trường và ngập nghẹt thành phố giai đoạn 2022 - 2025”, Kế hoạch số 255-KH/TU ngày 20/12/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy “Tuyên truyền về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ”; lồng ghép chặt chẽ nội dung bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, ứng phó biến đổi khí hậu vào các quy hoạch ngành, chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xem đây là tiêu chí quan trọng, không thể thiếu trong việc triển khai các công trình, dự án.

3- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

3.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu giữa các cấp, các ngành, các địa phương. Rà soát, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, gắn với hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người dân.

3.2. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng; tập trung nguồn lực giải quyết các nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm các hệ sinh thái. Thúc đẩy phát triển ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong các ngành, lĩnh vực ở từng cấp độ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố. Từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, chuyển mạnh sang phát triển và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; có chính sách thu hút các dự án đầu tư xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường,... để phát triển bền vững.

3.3. Thường xuyên cập nhật kịch bản, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo; chủ động ứng phó với sạt lở bờ sông, kênh, rạch; thực hiện giải pháp tổng thể về phòng, chống xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, sụt lún; chú trọng công tác di dời, tái định cư cho người dân ở các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao. Chủ động dự trữ nguồn lực cho các hoạt động khắc phục, tái thiết và phát triển trở lại trạng thái bình thường cho các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường gây ra. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của từng ngành, lĩnh vực, nhất là xây dựng giao thông, nông nghiệp; thiết lập và vận hành hiệu quả thị trường cacbon.

3.4. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu bảo đảm đồng bộ, liên thông đáp ứng yêu cầu công tác quản lý. Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát trên sông Hậu đoạn chảy qua thành phố Cần Thơ. Xây dựng hệ thống thông tin, chuyển đổi số trong điều hòa, phân phối tài nguyên nước; khai thác, sử dụng hiệu quả, bảo đảm an ninh nguồn nước.

3.5. Tập trung nguồn lực giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, đặc biệt là xử lý nước thải tại các đô thị, cụm công nghiệp; cải tạo, phục hồi các lưu vực sông, công trình thủy lợi bị ô nhiễm nghiêm trọng. Xây dựng hạ tầng phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; phát triển ngành công nghiệp tái chế; đẩy mạnh xử lý kết hợp thu hồi năng lượng, hạn chế chôn lấp; giảm thiểu rác thải nhựa. Nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư. Bảo đảm cung cấp nước sạch cho Nhân dân.

3.6. Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật, phòng, chống tội phạm, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao vai trò, hiệu quả công tác phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động về bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu của cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường; chú trọng công tác vận động sự tham gia, đồng hành của các doanh nghiệp và của cộng đồng dân cư và mỗi hộ gia đình.

5- Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong hướng dẫn tuyên truyền, quán triệt thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhất là Kết luận số 81-KL/TW và các nội dung cụ thể được nêu trong Kế hoạch số 255-KH/TU ngày 20/12/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy “Tuyên truyền về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ”. Chủ động nắm chắc và dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội qua triển khai, thực hiện; kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội phù hợp, hiệu quả; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

(Đính kèm Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Phạm Văn Hiếu



Bộ Chính trị
07-06-2024 09:27:15 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Văn Phòng Thành Ủy

Số 81-KL/TW

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Số đến: 3289

Ngày: 07.6.2024

Chuyên: MTU

**KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

**về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI
về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường
quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Xem xét Báo cáo của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ý kiến của các cơ quan, Bộ Chính trị kết luận:

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI, nhận thức của toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được nâng cao; hệ thống chính sách, pháp luật không ngừng được hoàn thiện; tổ chức bộ máy được kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển bền vững đạt được nhiều kết quả tích cực; mô hình kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế cacbon thấp từng bước được triển khai. Việt Nam đã chủ động, tích cực, tham gia ký kết nhiều điều ước, thoả thuận quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, qua đó khẳng định vị thế, vai trò ngày càng cao của Việt Nam trong giải quyết các vấn đề toàn cầu. Năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai được nâng lên, dần tiệm cận trình độ các nước tiên tiến của Châu Á. Công tác điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng, trữ lượng các loại tài nguyên được đẩy mạnh; các nguồn lực tài nguyên được quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững hơn. Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, đổi mới mạnh mẽ với chủ trương xuyên suốt không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần; từng bước chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát, phục hồi; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học tiếp tục được đẩy mạnh, diện tích và độ che phủ rừng không ngừng tăng lên.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những hạn chế, yếu kém: Phương thức quản lý tổng hợp và thống nhất, liên ngành, liên vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường chưa được

triển khai đồng bộ, toàn diện; cơ sở dữ liệu chưa bảo đảm đồng bộ, liên thông, nhất là tính đầy đủ, chính xác, cập nhật. Hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ở nhiều địa phương còn thiếu và yếu; hoạt động kiểm kê, giảm phát thải khí nhà kính chưa mang lại kết quả rõ rệt, nhất là tại các doanh nghiệp phát thải lớn. Nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra cơ bản địa chất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên biển, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu; công tác lập quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ; quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, nguồn lợi thủy sản và quy hoạch năng lượng tái tạo còn bất cập; tình trạng sạt lở, sụt lún, cháy rừng chưa có giải pháp khắc phục hiệu quả. Ô nhiễm môi trường chậm được khắc phục, nhất là tại một số làng nghề, cụm công nghiệp, lưu vực sông; hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường, đặc biệt trong thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt còn thiếu, chưa đồng bộ; ô nhiễm không khí vẫn còn xảy ra tại một số đô thị lớn; công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học chưa đạt mục tiêu đề ra.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan nhưng chủ yếu là do nhận thức, ý thức trách nhiệm quản lý của một số cấp uỷ đảng, chính quyền, một bộ phận người dân, doanh nghiệp về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, bảo vệ tài nguyên và bảo vệ môi trường chưa đầy đủ. Bộ máy quản lý nhà nước, công cụ quản lý và hệ thống chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, một số lĩnh vực còn phân tán, chồng chéo, thực thi thiếu hiệu quả; cơ chế điều phối, phối hợp liên vùng, liên ngành còn bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý. Việc thể chế hoá một số nội dung của Nghị quyết thành các quy định của pháp luật, chính sách của Nhà nước còn chậm, chưa đầy đủ, toàn diện; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật chưa hiệu quả; sự tham gia giám sát, phản biện của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư còn hạn chế. Vi phạm pháp luật liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường còn xảy ra ở nhiều địa phương.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết trong thời gian tới, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết, Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị khoá XII; đồng thời tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. **Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn xã hội về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường theo xu thế chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, cacbon thấp, kinh tế**

tuần hoàn, phục hồi hệ sinh thái; hướng đến đạt được mục tiêu phát triển bền vững và trung hoà cacbon. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phát huy vai trò trung tâm, chủ thể của người dân, doanh nghiệp. Coi thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" là thách thức, đồng thời cũng là cơ hội để phát triển bền vững, góp phần xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất.

2. Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực thi có hiệu quả hệ thống chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Triển khai đầy đủ, toàn diện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Đất đai năm 2024; xây dựng Luật Địa chất và Khoáng sản; sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Chú trọng hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quản lý tổng hợp, điều phối các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên lĩnh vực; xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, đổi mới các công cụ kinh tế, tiếp cận thị trường về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nghiên cứu ban hành Chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hoàn thiện các quy hoạch, phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật, phòng, chống tội phạm, xử lý vi phạm pháp luật; nâng cao vai trò, hiệu quả công tác phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng; tập trung nguồn lực giải quyết các nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm các hệ sinh thái. Thúc đẩy phát triển, ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong các ngành, lĩnh vực, các vùng, miền, ở từng cấp độ. Từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hoá thạch, chuyển mạnh sang phát triển và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Có chính sách thu hút các dự án đầu tư xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên.

4. Thường xuyên cập nhật kịch bản, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo; chủ động ứng phó với sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du; thực hiện giải pháp tổng thể về phòng, chống xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún vùng đồng bằng sông Cửu Long; chú trọng

công tác di dời, tái định cư cho người dân ở các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao. Chủ động dự trữ nguồn lực cho các hoạt động khắc phục, tái thiết và phát triển trở lại trạng thái bình thường cho các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường gây ra. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của từng ngành, lĩnh vực, nhất là xây dựng, giao thông, nông nghiệp; thiết lập và vận hành hiệu quả thị trường cacbon.

5. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, khoáng sản, đặc biệt là tài nguyên biển; xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu bảo đảm đồng bộ, liên thông đáp ứng yêu cầu công tác quản lý. Tăng cường biện pháp khai hoang, phục hoá, lấn biển, đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng. Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát sỏi lòng sông, bờ biển; thúc đẩy khai thác gắn với chế biến sâu các loại khoáng sản chiến lược. Xây dựng hệ thống thông tin, chuyển đổi số trong điều hoà, phân phối tài nguyên nước; khai thác, sử dụng hiệu quả, bảo đảm an ninh nguồn nước. Tăng cường trao quyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cho cộng đồng; mở rộng các khu bảo tồn biển. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Tập trung nguồn lực để giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường, đặc biệt là xử lý nước thải tại các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề; cải tạo, phục hồi các lưu vực sông, hồ chứa, công trình thủy lợi bị ô nhiễm nghiêm trọng. Xây dựng hạ tầng phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; phát triển ngành công nghiệp tái chế; đẩy mạnh xử lý kết hợp thu hồi năng lượng, hạn chế chôn lấp; giảm thiểu rác thải nhựa. Nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư. Bảo đảm cung cấp nước sạch cho Nhân dân; bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, rạn san hô, thảm cỏ biển; mở rộng, tăng số lượng, diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên, đồng thời có biện pháp quản lý hiệu quả đa dạng sinh học vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên. Bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, loài di cư.

7) Tổ chức thực hiện

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết, Kết luận số 56-KL/TW và Kết luận này. Xây dựng và lồng ghép các định hướng về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2030.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng pháp luật có liên quan, hoàn thiện khung khổ pháp lý đủ mạnh, thống nhất, hiệu quả, ưu tiên bố trí nguồn lực để ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành các luật liên quan đến công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng các chương trình, dự án của Chính phủ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; thực hiện một số dự án cấp bách để khắc phục ô nhiễm, khôi phục các dòng sông chết, xử lý nước thải của các cụm công nghiệp, làng nghề...; nghiên cứu đề xuất xây dựng Nghị quyết về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu để trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Kết luận và chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, Kết luận số 56-KL/TW và Kết luận này đến các cấp uỷ đảng, đảng viên và Nhân dân.

- Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc sơ kết, tổng kết Nghị quyết, Kết luận số 56-KL/TW và Kết luận này, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ✓
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Lương Cường

